UBND HUYỆN VĨNH BẢO
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM (NĂM 2024)[1]
(Ngày 18 tháng 12 năm 2024)[2]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM VĂN SÁNG. Ngày tháng năm sinh: 19 / 03 / 1976

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường tiểu học Hòa Bình

- Nơi thường trú: Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo , TP Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 031076023205 ngày cấp: 13/ 08/ 2021 nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo. Ngày tháng năm sinh: 3 / 09 / 1982

- Nghề nghiệp: Giáo viên

- Nơi làm việc[4]: Trường tiểu học Liên Am

- Nơi thường trú: Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo , TP Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031182003904. ngày cấp 05/12/2016 nơi cấp Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Phạm Nhật Tân. Ngày tháng năm sinh: 22 / 10/ 2003

- Nơi thường trú: Thôn Cựu Điện, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Phạm Khánh Linh. Ngày tháng năm sinh: 29 / 9/ 2009

Nơi thường trú: Thôn Cựu Điện, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

- Họ và tên: Phạm Nguyễn thảo My. Ngày tháng năm sinh: 14 / 12 / 2017

Nơi thường trú: Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

- Họ và tên: Phạm Bảo Nam. Ngày tháng năm sinh: 31/ 7/ 2019

Nơi thường trú: Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

Scanned with CamScanner

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN[5]

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất[6]:

1.1. Đất ở[7]:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Ở trên đất của bố mẹ là Ông: Phạm Văn Riện và Bà: Bùi Thị Trọng

- Địa chỉ[8]: Thôn Quân Thiềng, Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo , TP Hải Phòng

- Giá trị[10]: lâu dài

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng[11]: Số AM 510402

- Thông tin khác (nếu có)[12]: Đất của bố mẹ

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Quân Thiềng, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo , TP Hải Phòng

- Loại nhà[14]: Bán kiên cố

- Diện tích sử dụng [15]: 100 mét vuông

- Giá trị[10]: 500.000.000đ

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20]: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21]: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]:

- Tên tài sản: Xe gắn máy. Số đăng ký: 15K1-337.98. Giá trị: 50.000.0000đ

Xe ô tô. Số đăng ký: 15A-923.21. Giá trị: 381.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài[26]: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]: Không có

Scanned with CamScanner

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 286.500.000đ
- Tổng thu nhập của vợ: 103.600.000đ
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có
- Tổng thu nhập của gia đình trong một năm: 390 100 000 đ/năm

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng [30]/giảm [31]		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		

Scanned with CamScanner

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[32].	Không 390 100 000 đ/năm		-Tăng lương cơ bản, tăng phụ cấp thâm niên và tăng thu nhập tăng thêm.

Vĩnh Bảo, ngày 18 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Thị Chung

Vĩnh Bảo, ngày 18 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Sáng

Scanned with CamScanner